

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 270/2020/HS-PT
Ngày: 29 - 10 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Tấn Đức

2. Bà Đinh Thị Tuyết

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh–Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 258/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đ, về tội “Cố ý gây thương tích”, do có kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 210/2020/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **NGUYỄN Đ** - sinh năm 1990, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Đặng Thị Lệ H, sinh năm 1991, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn A, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/9/2019, ông Bùi Ngọc T cùng anh Nguyễn

Thừa I, anh Phan Văn L cùng Nguyễn Đ ngồi nhậu với nhau tại quán D, địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ nói không uống bia nữa, vì sau đó Đ phải chạy xe tải xuống tỉnh Đồng Nai chở hàng, nghe vậy ông Bùi Ngọc T nói Nguyễn Đ cứ uống đi “mày lo gì, có hai thằng xách ba lô nghỉ việc” nhưng Đ không đồng ý, dẫn đến việc T và Đ lời qua tiếng lại với nhau. Lúc này, Đ đứng dậy định tính tiền ra về thì ông T không cho về, nên Đ ngồi xuống. Khi Đ vừa ngồi xuống ghế thì ông T đứng dậy dùng tay phải tát 01 cái trúng vào vùng mặt Đ làm Đ ngã xuống nền nhà. Thấy vậy, ông Đ đứng dậy lấy chiếc ghế nhựa đang ngồi định đánh lại ông T nhưng được các anh Nguyễn Thừa I, Phan Văn L can ngăn. Đ đi sang Gara ô tô A, địa chỉ: đường H, phường T, thành phố B (đối diện quán D) gặp cháu Nguyễn Đình Bảo A đang chơi trong nhà, Đ lấy 01 con dao chiều dài 40cm, có cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại hình dẹt dài 27cm đang để trên mặt bàn gần bếp ăn, rồi nói cháu A “cho chú mượn con dao để bỏ sầu riêng” thì cháu A đồng ý. Sau đó, Đ đi ra ngoài nhìn thấy ông Bùi Ngọc T, anh Nguyễn Thừa I và anh Phan Văn L đang đứng trước cửa quán nhậu chuẩn bị ra về. Đ dùng tay phải cầm con dao đi đến trước mặt ông Bùi Ngọc T, rồi cầm dao khua qua khua lại theo hướng từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên tiến sát vào người ông T. Thấy vậy, ông T bước tới đưa tay phải lên trước mặt để đỡ và cúi đầu xuống né tránh thì lưỡi dao trúng 01 nhát vào kẽ ngón thứ II, III của bàn tay phải, đồng thời trúng vào vành tai trái và vùng cổ gáy của ông T, làm rách da chảy máu gây thương tích. Sau đó, các anh I, L chạy tới can ngăn rồi lấy con dao trên tay Đ, vứt bỏ con dao vào phía trước Gara A còn ông T bỏ chạy vào trong Gara A rồi gọi xe taxi đưa vào Bệnh viện đa khoa A để điều trị thương tích. Sáng ngày 15/4/2019, anh Nguyễn Thừa I đến gara A nhặt con dao có đặc điểm nêu trên đưa lại cho ông Trần Công T, sau đó ông T đưa lại cho bà Dương Hồng H là chủ Gara A, sau đó bà H đã giao nộp lại con dao cho cơ quan Công An để phục vụ điều tra.

- Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 1188/PY-TgT, ngày 17/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk đối với ông Bùi Ngọc T, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng tai: Sẹo mặt trước vành tai trái, mất một phần vành tai, kích thước 4cm x 0,2cm; Sẹo phần mềm: Sẹo gợn hơi cong vùng cổ gáy (cách tai trái bằng 4cm) trái, kích thước 4cm x 0,2cm. 02 sẹo kẽ ngón II, III phải kích thước bằng 5cm x 0,2cm và 0,6cm x 0,2cm; gãy xương đốt gần ngón III bàn tay phải đã kết hợp xương. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Vật tác động: Vật sắc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đ đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền chi phí điều trị và tổn thất cho ông T và được ông T viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 210/2020/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2020

của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:
Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đ 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/8/2020, bị cáo Nguyễn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 14/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 24/QĐ-VKS-P7 với nội dung: Kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về việc áp dụng pháp luật và mức hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Đ, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án trên theo hướng áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và giảm mức hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cơ bản như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử bị cáo Nguyễn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo là do bị kích động về mặt tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng án sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót, bất lợi cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hậu quả bị cáo gây ra cho bị hại không lớn (12%). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Đ từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp

luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, lời khai của bị cáo Nguyễn Đ là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, đánh giá có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/9/2019, tại quán D, địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Đ ngồi nhậu cùng với ông Bùi Ngọc T, anh Nguyễn Thừa I, anh Phan Văn L. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ nói không uống bia nữa để về đi chở hàng thì ông T không đồng ý, hai bên lời qua tiếng lại với nhau. Đ đứng dậy tính tiền ra về thì bị ông T không những không cho Đ về mà còn dùng tay phải tát 01 cái vào mặt Đ làm Đ ngã xuống nền nhà. Đ định đánh lại thì bị can ngăn. Bực tức vì bị tát nên Đ đi qua Gara A lấy 01 con dao đi đến chỗ ông T, cầm khua qua lại sát vào người ông T thì trúng vào ngón tay của bàn tay phải, vành tai trái và vùng cổ của ông T, gây thương tích 12%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chỉ vì bị cáo Nguyễn Đ không uống bia nữa mà bị hại Bùi Ngọc T đã có hành vi không cho bị cáo Đ về và dùng tay phải tát 01 cái vào mặt bị cáo Đ làm bị cáo Đ ngã xuống ghế. Đây là hành vi trái pháp luật của bị hại đối với bị cáo. Hành vi này làm cho bị cáo bực tức và bị kích động về tinh thần nên mới cầm dao gây thương tích cho bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo Nguyễn Đ là thiếu sót, gây bất lợi cho bị cáo.

Xét mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Đ là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội trong trường hợp bị kích động về

tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là không lớn (12%). Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đ là có cơ sở để chấp nhận. Do đó, cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm một phần hình phạt cho bị cáo dưới mức tối thiểu của khung hình phạt; đồng thời, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà để cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đ;

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 210/2020/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đ.

[2] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đ 01 năm 06 tháng tù**, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đ cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung